

Thanh khoản ở mức thấp

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục có phiên phục hồi thứ 2 liên tiếp khi tăng 0.40% lên mức 1,323 điểm. Theo đó, lực cầu tập trung ở các mã BVH (+3.71%), STB (+1.92%), SSB (+1.50%), VJC (+1.41%), SAB (+1.24%), và HPG (+1.12%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên SSI (-1.52%) và VNM (-0.92%).

Đồ thị VN30 Future: Thanh khoản ở mức thấp

Trên đồ thị ngày, hợp đồng có phiên phục hồi với khoảng trống đầu phiên. Bên cạnh đó, chỉ số quay lại đóng cửa trên đường trung bình động 10 kỳ. Điều này cho thấy xu hướng tăng có thể được hình thành. Tuy nhiên, thanh khoản tiếp tục suy giảm, cho thấy tín hiệu bứt phá phiên hôm qua có thể không chính xác. Vì thế, vẫn cần tín hiệu để xác nhận cho xu hướng sắp tới.

Trên đồ thị giờ, sau sự bứt phá đầu phiên, hợp đồng có sự tích lũy trong vùng 1,326-1,323 điểm, đây vẫn được xem là giai đoạn tích lũy. Vì thế, hợp đồng sẽ cần một tín hiệu phá vỡ để xác nhận xu hướng tiếp theo.

Chiến lược đầu tư

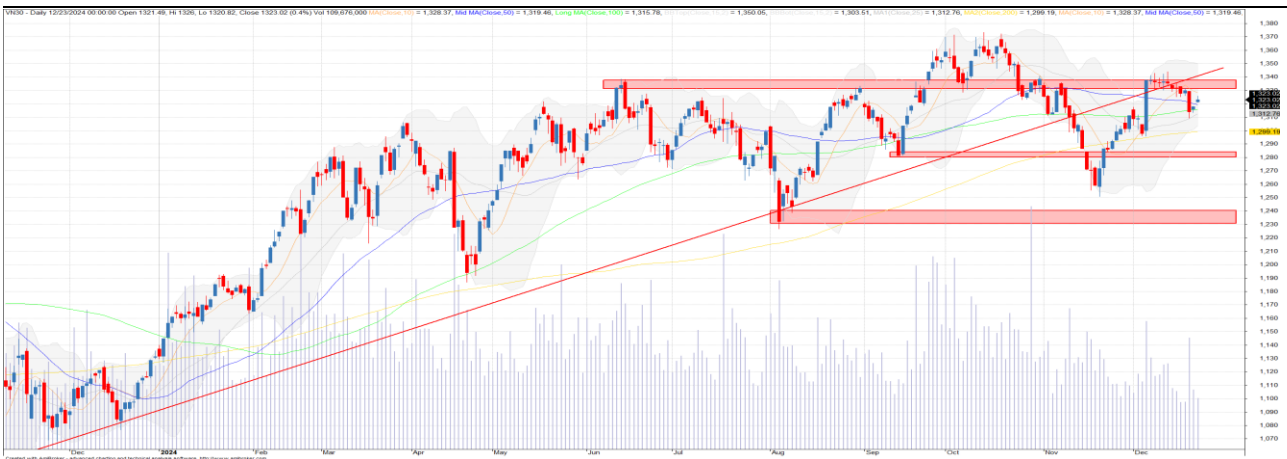
Hợp đồng hình thành một giai đoạn tích lũy quanh vùng 1,326-1,323 điểm. Đây là giai đoạn tích lũy và sẽ cần tín hiệu để xác nhận cho xu hướng tiếp theo. Dựa trên tín hiệu này, nhà đầu tư có thể mở vị thế mua hoặc bán.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,323.0	0.4				
VN30F2412	1,328.0	0.5	112,403.0	38,711.0	1,333.4	1/16/2025
VN30F2501	1,332.5	0.6	104.0	129.0	1,355.2	2/20/2025
VN30F2503	1,333.2	0.6	323.0	671.0	1,370.9	3/20/2025
VN30F2506	1,336.0	0.5	185.0	615.0	1,385.5	6/19/2025

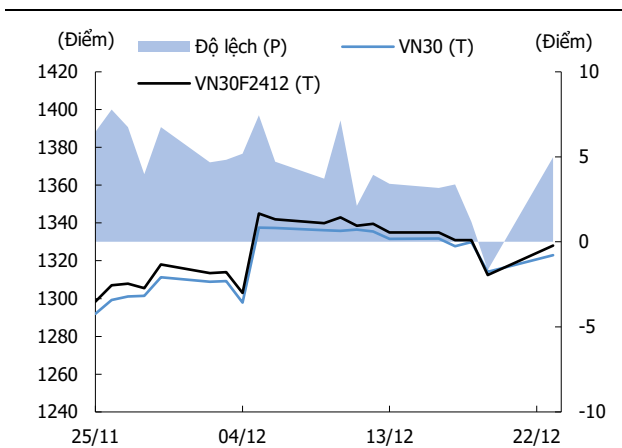
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



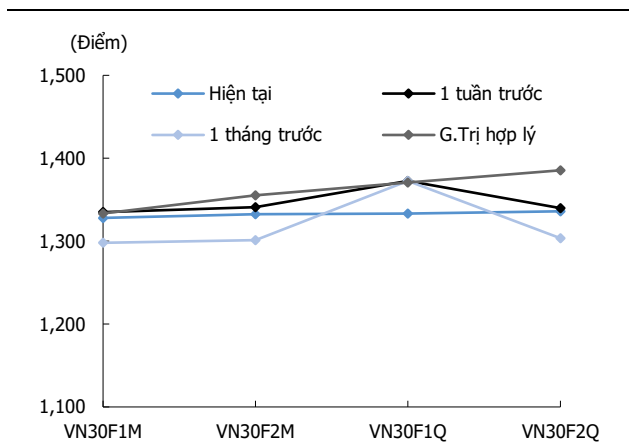
Nguồn: Bloomberg, KISss

Hình 2. Độ lệch



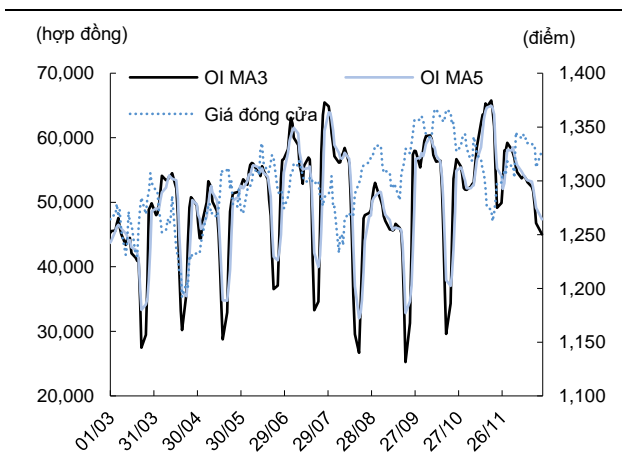
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



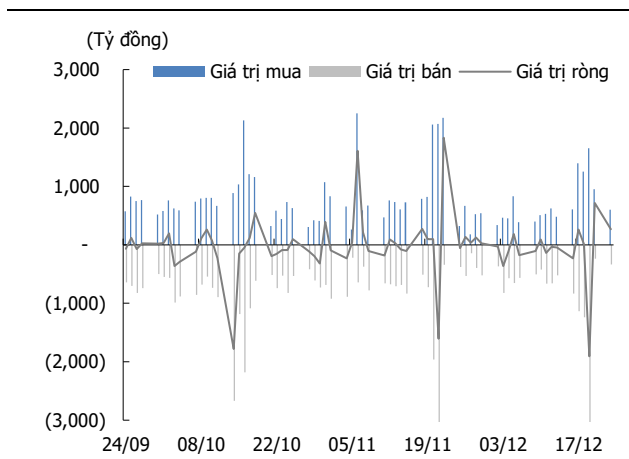
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	111,219.8	3.1	24,900	0.4	6.8	1.4	7.9	30.0	26,500	20,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,276.5	2.0	67,900	0.3	26.8	3.7	0.3	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	266,244.6	7.4	38,600	0.6	11.4	2.0	2.1	17.1	56,700	38,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,417.3	1.1	53,100	3.7	20.0	1.7	0.5	26.4	54,800	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	194,662.2	5.4	36,250	0.3	9.0	1.4	6.3	26.1	37,550	26,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	220,366.2	6.1	149,800	0.2	29.2	7.4	3.9	46.0	151,900	81,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	160,473.1	4.5	68,500	-0.1	14.6	2.8	0.6	1.9	84,412	67,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	123,400.0	3.4	30,850	-0.2	35.8	2.4	2.6	0.5	39,000	20,050
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	81,784.4	2.3	23,400	0.0	6.3	1.6	10.0	17.6	24,000	15,708
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,698.8	4.8	27,000	1.1	14.2	1.5	20.4	24.6	29,950	24,591
MBB	MBBank	Tài chính	127,617.1	3.5	24,050	0.2	5.9	1.2	10.7	23.2	26,200	18,300
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	101,116.1	2.8	70,300	0.0	77.9	3.4	5.1	28.7	82,300	63,200
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	89,176.8	2.5	61,000	0.7	30.1	3.3	7.3	47.3	70,800	41,800
PLX	Petrolimex	Bất động sản	49,235.4	1.4	38,750	-0.6	16.4	1.9	0.9	17.7	51,700	33,850
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,336.6	0.8	12,100	-0.8	20.8	0.9	5.7	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	73,362.6	2.0	57,200	1.2	17.1	2.9	0.5	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,539.7	1.0	10,250	1.0	4.9	0.7	13.1	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	48,053.3	1.3	16,950	1.5	10.2	1.4	2.0	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	50,714.4	1.4	25,850	-1.5	16.5	2.0	13.2	42.7	31,582	23,650
STB	Sacombank	Tài chính	65,039.9	1.8	34,500	1.9	7.4	1.3	12.7	23.1	36,450	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	168,850.0	4.7	23,900	0.4	7.5	1.2	13.3	21.7	25,250	15,300
TPB	TPBank	Tài chính	42,403.4	1.2	16,050	0.9	8.7	1.2	16.1	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	516,432.0	14.4	92,400	-0.1	14.9	2.7	1.4	23.3	100,500	80,300
VHM	Vinhomes	Tài chính	166,760.9	4.6	40,600	0.6	8.5	0.9	12.8	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,454.5	1.6	18,950	0.0	7.9	1.4	10.8	20.5	21,368	16,026
VIC	VinGroup	Bất động sản	155,240.7	4.3	40,600	0.2	15.7	1.1	2.1	11.2	49,350	39,800
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	54,486.1	1.5	100,600	1.4	40.0	3.3	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	134,593.1	3.7	64,400	-0.9	15.7	4.3	2.5	50.0	76,200	62,900
VPB	VPBank	Tài chính	150,347.9	4.2	18,950	0.3	11.4	1.1	22.0	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	38,743.0	1.1	17,050	0.0	9.5	0.9	6.5	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.